

THERAVĀDA
PA AUK TAWYA

ĐOẠN NGHĨ THANH TỊNH

SAYADAW U KOVIDA

BHIKKHU PAVARADHAMMIKA
PHIÊN DỊCH VÀ HIỆU ĐÍNH

DIỆU NHẪN CHUYỂN DỊCH
NGUYỄN NHƯ TRÌNH BÀ

ĐOẠN NGHI THANH TỊNH
KAÑKHĀVITARAṆĀVISUDDHI
THE PURIFICATION OF
OVERCOMING DOUBT

HOÀI NGHI – DOUBT

Sayadaw nghĩ chúng ta cũng đã biết sơ qua về chủ đề này rồi nhưng hôm nay Sayadaw sẽ dạy lại. Sayadaw cũng sẽ giải thích và giới thiệu lại một chút về bài Pháp “Duyên Sanh” mà Sayadaw đã dạy cách đây khá lâu. Tuần trước chúng ta đã nói về Thanh Tịnh Kiên và ở trong bài Pháp đó Sayadaw cũng đã hướng dẫn cho chúng ta làm thế nào để phân biệt Danh và Sắc. Bây giờ chúng ta sẽ đi vào chủ đề tiếp theo là :

“Kañkhāvitaranañāvisuddhi - Đoạn Nghi Thanh Tịnh (vượt qua hoài nghi)”.

Chúng ta có rất nhiều những hoài nghi, và cái gì thực sự là hoài nghi? Hoài nghi ở đây gồm có:

DOUBT - HOÀI NGHI

Doubt about past existences
Hoài nghi về các kiếp quá khứ.

Doubt about future existences
Hoài nghi về các kiếp tương lai.

Doubt about present existence
Hoài nghi về kiếp hiện tại.

I. Hoài nghi về các kiếp quá khứ – *Doubt about past existences*:

Trong Phật Giáo thì chúng ta tin là có những kiếp quá khứ, kiếp tương lai và chúng ta cũng tin theo giáo Pháp của Đức Phật. Nhưng nếu không biết một cách thực tế thì chúng ta sẽ có rất nhiều hoài nghi về

đời sống, về kiếp sống trong quá khứ. Sayadaw sẽ đi vào phân tích chi tiết hơn vào phần sau.

II. **Hoài nghi về các kiếp tương lai – *Doubt about future existences:***

Nhiều khi chúng ta cũng hoài nghi về những kiếp tương lai, và liệu rằng có đời sống ở tương lai hay không? Hay không còn kiếp nào nữa? Như vậy thì chúng ta cũng sẽ có rất nhiều hoài nghi về nó.

III. **Hoài nghi về kiếp hiện tại – *Doubt about present existence:***

Hiện tại thì chúng ta hoài nghi không biết rằng đời sống này có thường hằng và vĩnh cửu hay không.

Khi có một trong ba hoài nghi này thì nó sẽ trở thành một trở ngại cho việc thực hành của chúng ta. Đối với bậc thánh dự lưu (Sotāpanna) là phải vượt qua được tà kiến và hoài nghi. Có một sự

khác biệt là chúng ta phải vượt qua được hoài nghi bằng trí tuệ của Vipassanā. Trong chủ đề trước là Thanh Tịnh Kiến, bằng trí tuệ Vipassanā thì chúng ta có thể vượt qua hoặc là tạm thời vượt qua được tà kiến. Nhưng trong chủ đề ngày hôm nay thì chúng ta sẽ nói về làm thế nào để vượt qua hoài nghi trong quá khứ, hiện tại và tương lai bằng năng lực tuệ Vipassanā.

HOÀI NGHI VỀ CÁC KIẾP QUÁ KHỨ – DOUBT ABOUT PAST EXISTENCES

1. Đời trước có ta không – *Was I in the past?*

Là sự hoài nghi không biết được rằng đời trước ta có được sinh ra hay không.

2. Đời trước không có ta phải không – *Was I not in the past?*

Hoài nghi không biết rằng ta đã sanh trong quá khứ hay không được sanh ở trong quá khứ.

3. Đời trước ta là gì – *Who was I in the past?*

Sự hoài nghi về đời trước ta là người, chư

thiên, súc sanh, phi nhơn...v.v, hay là bất kỳ loài chúng sanh nào.

4. **Đời trước ta như thế nào – *How was I in the past?***

Là sự hoài nghi đời trước hình dạng ta cao thấp ra sao...v.v. Nó phụ thuộc vào đời sống của mỗi kiếp thì chúng ta sẽ có những hình dạng khác nhau.

5. **Đời trước của ta từ đâu sanh lại – *Having been what, what was I in the past?***

Nếu chúng ta biết được kiếp quá khứ đầu tiên thì cái kiếp thứ hai có nghĩa là gì, và trong quá khứ thì chúng ta được sanh làm chúng sanh như thế nào?

Đây là 5 sự hoài nghi về quá khứ, mà đã là người Phật tử thì chúng ta tin vào việc có những kiếp quá khứ phải không?

Đức Phật đã giải thích 5 sự hoài nghi quá khứ này ở trong Majjhima-nikāya (Trung Bộ Kinh) và cả ở trong Kaṅkhāvitaranāvisuddhi - Đoạn Nghi

Thanh Tịnh (thanh tịnh để vượt qua hoài nghi).
Do vậy chúng ta phải cố gắng vượt qua 5 sự hoài nghi trong quá khứ này.

DOUBT - HOÀI NGHI

Was I in the past?
Đời trước có ta không?

Who was I in the past?
Đời trước ta là gì?

**Having been what, what was I
in the past? Đời trước của ta từ
đâu sanh lại?**

Was I not in the past?
Đời trước không có ta phải
không?

How was I in the past?
Đời trước ta như thế nào?

HOÀI NGHI VỀ CÁC KIẾP TƯƠNG LAI – DOUBT ABOUT FUTURE EXISTENCES

Tương tự thì chúng ta cũng sẽ có những sự hoài nghi về các kiếp tương lai:

DOUBT - HOÀI NGHI

Shall I be in the future?
Đời sau ta có phải không?

Who shall I be in the future?
Đời sau ta sẽ là gì?

Having been what, what shall
I be in the future?
Đời sau ta sẽ sanh về đâu?

Shall I not be in the future?
Đời sau ta không có phải
không?

How shall I be in the future?
Đời sau ta sẽ như thế nào?

1. Đời sau có ta phải không – *Shall I be in the future?*

2. Đời sau ta không có phải không – *Shall I not be in the future?*

⇒ Chúng ta cũng sẽ rất tò mò về các kiếp tương lai, không biết rằng mình có tái sinh trong tương lai hay không?

3. Đời sau ta sẽ là gì – *Who shall I be in the future?*

4. Đời sau ta sẽ như thế nào – *How shall I be in the future?*

⇒ Nếu chúng ta sẽ tái sinh trong tương lai thì chúng ta cũng sẽ có sự hoài nghi về việc mình sẽ tái sinh là ai, là loại chúng sanh nào, hình dáng và hình dạng ra sao...v.v. Khi hiểu rõ những điều này thì chúng ta sẽ không còn có bất kỳ sự hoài nghi nào nữa.

5. **Đời sau ta sẽ sanh về đâu – *Having been what, what shall I be in the future?***

Nó liên quan đến kiếp này và những kiếp kế tiếp. Sau đó thì những kiếp tiếp theo nữa sẽ là gì? Nếu vượt qua được sự hoài nghi về các kiếp tương lai thì trí tuệ Vipassanā của chúng ta sẽ trở nên mạnh và chúng ta sẽ không còn nhiều sự hoài nghi về nó nữa.

HOÀI NGHI VỀ KIẾP HIỆN TẠI – DOUBT ABOUT PRESENT EXISTENCE

Hiện tại ở đây không có nghĩa là đời sống, mà hiện tại có nghĩa là attā – Thường hằng, vĩnh cửu.

1. Là ta chẳng – *Am I?*

2. Không phải là ta chẳng – *Am I not?*

⇒ Do vậy ở đây chúng ta cũng sẽ có những hoài nghi về sự thường hằng, vĩnh cửu. Chúng ta hoài nghi về việc không biết có cái ngã nào ở trong thân này hay không? Có sự thường

hằng vĩnh cửu nào là ta chăng? Đó chính là attā.

3. Ta là ai – *Who am I?*

Nếu không có sự thường hằng vĩnh cửu thì chúng ta thực sự là ai? Là chúng sanh như thế nào?

4. Ta như thế nào – *How am I?*

Có nghĩa là dài, ngắn, hình tròn, hình vuông, tam giác hoặc bất kỳ hình dáng nào khác.

5. Chúng sanh này từ đâu tới – *Where has this being come from?*

Chúng ta đang hoài nghi về kiếp hiện tại không biết những chúng sanh này từ đâu tới, hoặc mình từ đâu tới. Do từ đâu, từ cõi nào mà bây giờ chúng ta được tái sanh vào cõi người này.

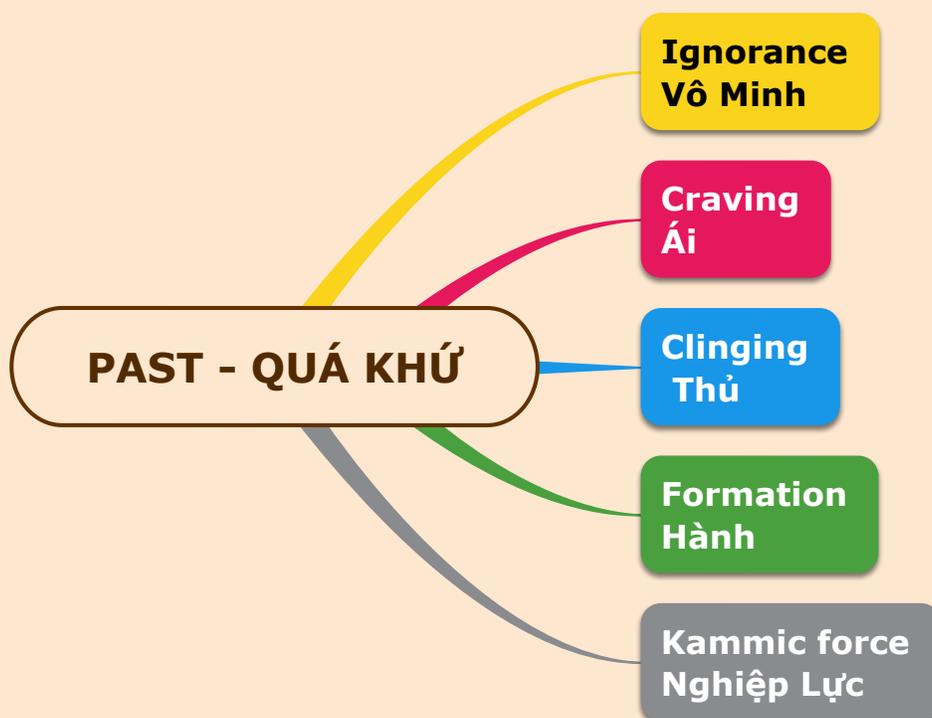
6. Chúng sanh này sẽ sanh về đâu – *Where will this being go?*

Sau kiếp này thì kiếp tương lai sẽ là gì?



Như vậy thì tổng cộng chúng ta sẽ có 16 sự hoài nghi bao gồm: 5 sự hoài nghi về quá khứ, 5 sự hoài nghi về tương lai và 6 sự hoài nghi về kiếp hiện tại. Đó là những sự hoài nghi mà chúng ta cần phải liệt kê ra theo lời dạy của Đức Phật.

QUÁ KHỨ – PAST



Nếu chúng ta muốn biết về kiếp hiện tại này ra sao thì đó chính là quả của quá khứ và muốn biết tương lai chúng ta như thế nào thì điều đó phụ thuộc vào nhân của hiện tại.

- Tại sao mà chúng ta lại tái sinh làm người? Là bởi vì thiện nghiệp quá khứ nên chúng ta tái sinh làm người ở kiếp này.
- Nguyên nhân là do đâu? Là do:

1. Vô Minh – *Ignorance*:

Là không biết được sự thật nên chúng ta cứ nghĩ rằng đây là người, là chư thiên hoặc súc sanh...v.v. Như bài giảng lần trước thì Sayadaw cũng có nói theo sự thật chân đế thì không có cái gì gọi là người nam, người nữ... v.v.

2. Ái – *Craving*:

Là sự dính mắc vào đời sống. Tất cả chúng sanh đều bị dính mắc và thương mạng sống của họ.

3. Thủ – *Clinging*:

Nhiều khi cái tham trở nên rất là mạnh thì nó sẽ trở thành Thủ. Ví dụ: Khi cái thủ này khởi sanh một cách mạnh mẽ thì nó sẽ khiến cho chúng ta phải đi tìm kiếm nó. Khi cái thủ này

xuất hiện thì chúng ta nghĩ rằng cái đó rất là cần thiết, rất là quan trọng, vì thế chúng ta lại cố gắng theo đuổi. Chính vì thế mà cái tham rất là mạnh.

4. **Hành** – *Formation*:

Chính vì 3 điều trên mà nó đã tạo nên Hành (hành thiện hoặc bất thiện).

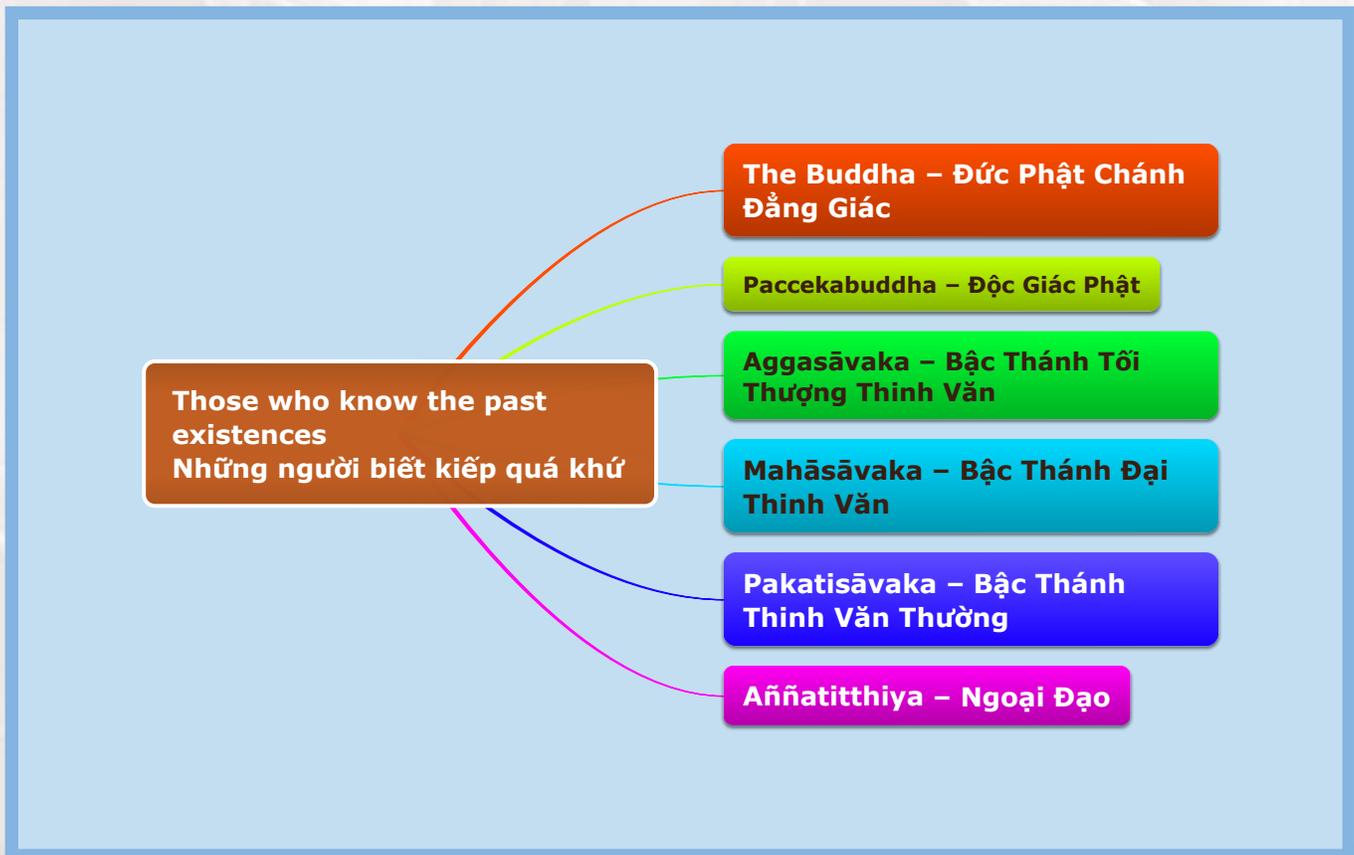
5. **Nghiệp Lực** – *Kammic force*:

Chúng ta đã làm rất nhiều thiện nghiệp hay ác nghiệp trong quá khứ, chính vì vậy nó sẽ tạo nên cái quả được gọi là nghiệp lực.

Như vậy đó là 5 nhân của quá khứ. Khi chúng ta thực hành thiền Vipassanā thì chúng ta phải thấy 5 nhân quá khứ này để biết được kiếp này của mình là do nhân quá khứ. Tương tự như vậy, chúng ta phải thấy được kiếp quá khứ thứ hai nữa thì 5 nhân quá khứ của kiếp quá khứ thứ hai sẽ cho quả là kiếp quá khứ thứ nhất. Và tương tự 5 nhân của kiếp quá khứ thứ ba sẽ cho quả là kiếp quá khứ thứ hai. Điểm chính là, đó chính là nhân của các kiếp sống và chúng ta phải thấy được nhân sanh

của các đời sống để có thể vượt qua hoài nghi về quá khứ, hiện tại và tương lai.

NHỮNG NGƯỜI BIẾT KIẾP QUÁ KHỨ THOSE WHO KNOW THE PAST EXISTENCES



1. Đức Phật Chánh Đẳng Giác – *The Buddha*:

Đương nhiên Ngài có thể biết được các kiếp quá khứ bởi vì Ngài có thần thông tối thắng cao hơn tất cả những vị đệ tử và không ai có thể vượt qua được thần thông hay sự chứng ngộ của Ngài. Đức Phật có thể biết được tất cả các kiếp quá khứ của tất cả các chúng sanh.

Ví dụ: Bây giờ nếu như chúng ta chết trong kiếp này thì chúng ta sẽ đi tái tục ở kiếp khác. Tái tục của kiếp này và tử của kiếp quá khứ bởi vì chúng có mối liên hệ với nhau. Tương tự như vậy thì Đức Phật có thể nhảy bước rất là nhiều kiếp và Ngài có thể bắt lấy cái kiếp mà Ngài muốn hay cần biết. Đối với các kiếp quá khứ, khi Ngài mong muốn biết bao nhiêu thì Ngài sẽ biết được bấy nhiêu. Đây chính là sự khác biệt về năng lực của Đức Phật.

2. Độc Giác Phật – *Paccekabuddha*:

Ngài cũng biết được về sự tái tục và tử của các kiếp quá khứ nhưng chỉ trong sự giới hạn là 2 A-Tăng-Kỳ và 100 ngàn đại kiếp.

3. **Bậc Thánh Tối Thượng Thinh Văn – *Aggasāvaka*:**

Giống như Ngài Sāriputta (Xá Lợi Phất), Ngài Moggallāna (Mục Kiền Liên), thì các Ngài cũng biết được các kiếp quá khứ của mình. Như chúng ta cũng đã biết thì các Ngài là những vị Tỳ-kheo đặc biệt vì các Ngài đã hoàn thành xong Ba-la-mật trong thời gian là 1 A-Tăng-Kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Nếu các Ngài muốn biết thì có thể biết được về sự tái tục và tử của các kiếp quá khứ theo Danh và Sắc.

4. **Bậc Thánh Đại Thinh Văn – *Mahāsāvaka*:**

Đức Phật cũng tán thán các vị Đại Thinh Văn do các vị ấy đã hoàn thành Ba-la-mật trong thời gian là 100 ngàn đại kiếp. Trong khoảng thời gian này thì các vị Đại Thinh Văn có thể nhớ và biết các kiếp quá khứ. Như Sayadaw cũng đã giải thích ở trên thì các Ngài có thể biết được: tử, tái tục, tử, tái tục ...v.v, hoặc nhảy bước và bắt một kiếp nào đó mà các Ngài muốn biết thì cũng có thể biết được.

5. **Bậc Thánh Tinh Văn Thường** – *Pakatisāvaka:*

Giống như những vị Tỳ-kheo bình thường, hoặc bất kỳ một vị Phật tử hay cư sĩ nào nghe Pháp và chứng đắc. Điều đó còn tùy thuộc vào Ba-la-mật của mỗi người. Trong thời Đức Phật thì các Ngài có thể biết về sự tái tục và tử ở trong rất nhiều A-tăng-kỳ và nhiều đại kiếp. Từ đó các Ngài có thể biết được chi tiết các đời sống đó theo nhiều cách khác nhau.

6. **Ngoại Đạo** – *Aññatitthiya:*

Các bậc đạo sĩ ngoại đạo cũng có thể biết được các kiếp quá khứ của mình. Có rất nhiều người chứng được thần thông nhưng họ vẫn nắm giữ rất nhiều tà kiến. Điều đó nghĩa rằng ngoại đạo cũng có thể biết được kiếp quá khứ nhưng họ không thể nhảy bước tái tục và tử. Họ phải đi theo thứ tự lộ trình của Danh Sắc rồi sau đó đi ngược lại từ kiếp thứ nhất đến kiếp thứ hai... Và cứ tương tự như vậy, họ bị giới hạn và hạn chế cái biết ở trong 40 đại kiếp thôi. Do tuệ căn của họ yếu và

không có tuệ Vipassanā nên họ không thể biết một cách chi tiết bằng những vị đệ tử của Đức Phật. Họ giống như người mù dùng cây gậy xúc chạm với mặt đất để dò xem trên đường có chướng ngại vật nào hay không để bước đi. Bậc đạo sĩ ngoại đạo có thể thực hành để có được thần thông, biết được các kiếp quá khứ nhưng không mạnh bằng đệ tử của Đức Phật.

Trên đây là những người có thể biết được các kiếp quá khứ của mình.

PHẬT TỬ DHAMMIKA DEVOTEE DHAMMIKA

Chúng ta cũng nên biết ai là người có thể biết được kiếp tương lai, đó là vị Phật tử Dhammika. Câu chuyện này ở trong Kinh Pháp Cú. Ông là một người Phật tử và cũng là một hành giả. Vào lúc cận tử thì vị ấy chỉ muốn nghe Pháp nên gia đình đã mời các vị Tỷ-kheo (Chư Tăng) đến để tụng kinh. Vào lúc cận tử thì chúng ta có thể thấy:

1. **Nghiệp Kamma:** Chúng ta có thể thấy các nghiệp quá khứ, tuy không phải là tất cả nhưng sẽ có một số nghiệp sẽ xuất hiện lúc cận tử giống như thực tế mình đang làm vậy.

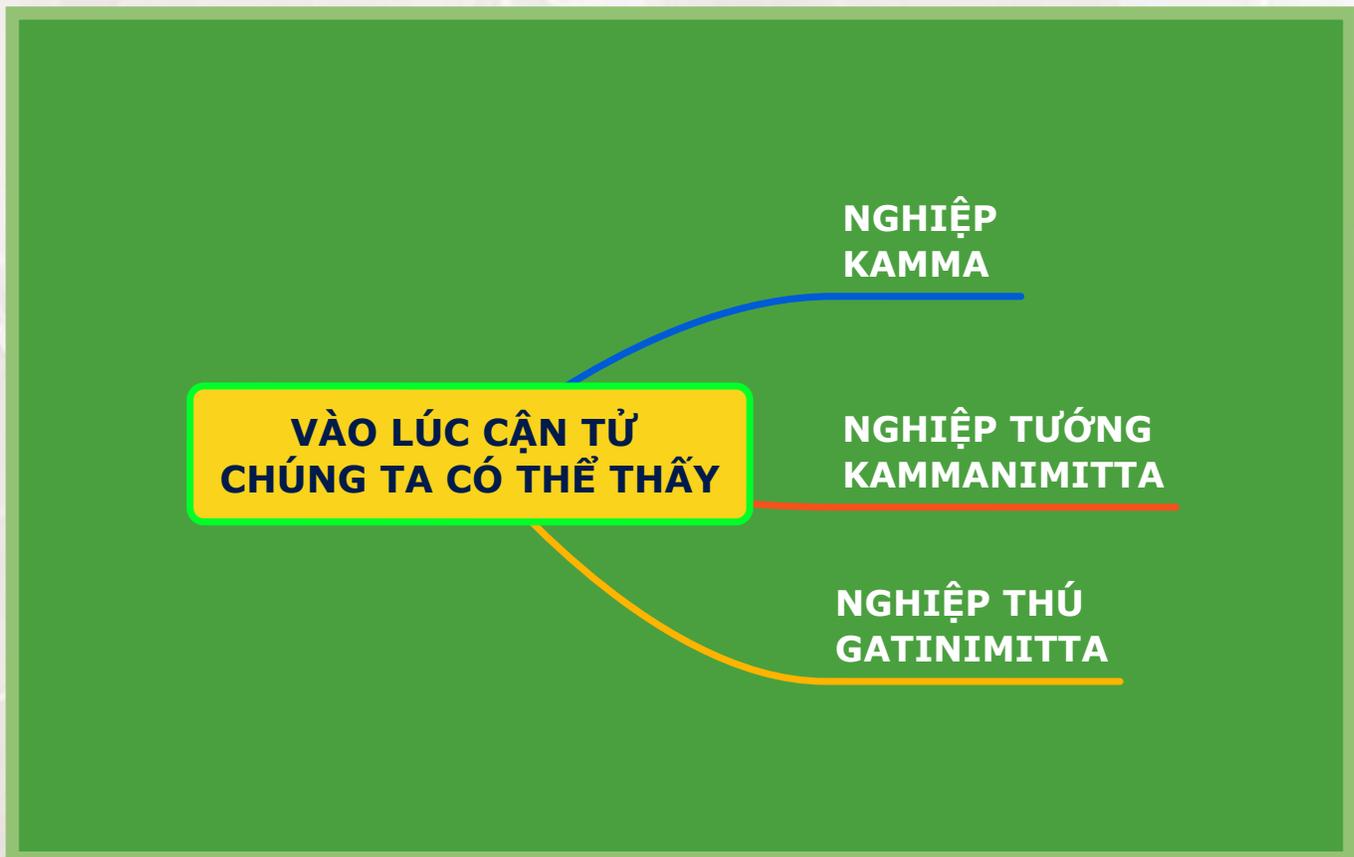
2. **Nghiệp Tướng Kammanimitta:** Một số yếu tố cần thiết lúc chúng ta làm nghiệp đó sẽ sanh khởi lúc cận tử.

Ví dụ: Khi cúng dường thì người nhận, vật cúng dường, cách chuẩn bị hoặc vị trí...v.v, cũng có thể là nghiệp tướng - Kammanimitta. Do vậy tất cả những thứ cần thiết liên hợp cùng thì ta sẽ gọi chung đó là Kammanimitta - nghiệp tướng.

3. **Nghiệp Thú Gatinimitta:** Là cảnh giới mà chúng ta sẽ tái sinh vào. Trong trường hợp của vị phật tử Dhammika thì vị đó đã làm rất nhiều thiện Pháp và cũng là người thực hành Giáo Pháp. Chính vì thế mà trong tâm vị đó có Gatinimitta - nghiệp thú.

Nghiệp thú của vị ấy lúc đó là: Có rất nhiều vị Chư Thiên tới thỉnh mời ông về cõi Chư Thiên của họ, nhưng vì ông ấy không muốn bỏ lỡ buổi nghe Pháp nên ông đã nói: “Xin hãy đợi một lát”. Khi nghe như vậy thì các vị Tỳ-kheo đang tụng kinh hoặc thuyết Pháp đã dừng lại và rời đi. Khi không còn nghe tiếng thuyết Pháp nữa thì ông Dhammika đã hỏi những đứa con của mình: “Tại sao chư tăng lại ngừng lại rồi?”. Sau đó thì những người con đã giải thích rằng: “Các vị Tỳ-Kheo đã dừng lại là do cha đã bảo các Ngài dừng nên các Ngài ấy đã rời đi”. Người cha nói rằng: “Không phải như vậy! Là do Chư Thiên gọi nên cha bảo các vị ấy chờ cha một lát chứ không phải bảo các Ngài Tỳ-kheo rời đi”. Những người trong gia đình ông lúc ấy đã không tin nên người cha đã nói là: “Không! Hãy lấy cái vòng hoa và ném lên trên hư không thì nó sẽ bị dính vào cỗ Thiên Xa của Chư Thiên - Là cõi Tusita trên trời”. Chỉ duy nhất có mình ông mới có thể thấy cỗ xe Thiên Xa này trong khi mọi người trong nhà không ai có thể thấy được.

Điều đó có nghĩa là đối với những ai có nghiệp lực rất là mạnh thì ngay lúc cận tử họ có thể biết được kiếp tương lai của mình sẽ đi về đâu, nhưng không phải là tất cả đều có được khả năng này. Tùy theo sự hiểu biết và kinh nghiệm của mỗi người trong lúc cận tử sẽ có: nghiệp tướng (Kamma - Nimitta) và nghiệp thú (Gati - Nimitta) xuất hiện, phần này đã được Sayadaw giảng trong bài Lộ Trình Tâm.



DUYÊN SANH – DEPENDENT ORIGINATION

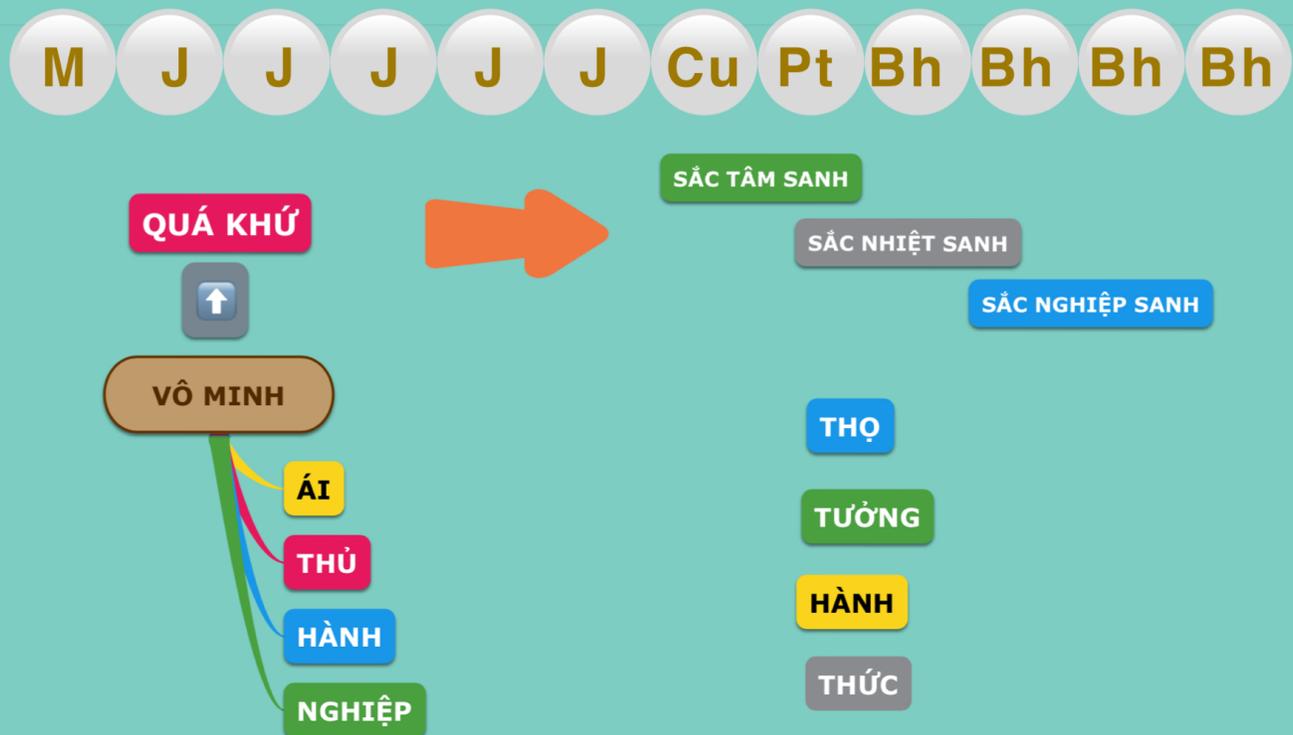
Một điều nữa mà chúng ta cần phải biết đó là: Bất kỳ khi nào nói về Thanh Tịnh Vượt Qua Hoài Nghi hay Đoạn Nghi Tịnh thì đều phải nói về Duyên Sanh; bởi vì nó sẽ giải thích mối liên hệ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Trước khi nói về vấn đề này Sayadaw sẽ chia sẻ cho chúng ta một câu chuyện trong Jātaka (Chuyện Tiền Thân) như sau:

Có một con voi cái muốn tái sinh làm người và nó đã cúng dường vật thực (trái cây) đến cho vị Phật Độc Giác. Sau đó thì con voi này đã tác ý rất nhiều ước nguyện khác nhau nhưng điều nguyện chính của nó đó là: “Do sự cúng dường này mong cho con được tái sinh làm người và được trở thành con gái của Vua”.

Sayadaw sẽ giải thích làm thế nào để phân biệt thực tế. Khi mà nói về duyên sanh thì cũng cần phải biết về nhân quá khứ và quả hiện tại. Như

chúng ta đã học rất nhiều lộ tâm lúc cận tử nhưng ở đây thì Sayadaw chỉ lấy ví dụ một lộ tâm tử thôi.

DEPENDENT ORIGINATION DUYÊN SANH



1. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
2. J: Javana (Đổng tốc)
3. J: Javana (Đổng tốc)
4. J: Javana (Đổng tốc)

5. J: Javana (Đổng tốc)
6. J: Javana (Đổng tốc)
7. Cu: Cuticitta (Tâm tử)
8. Paṭi: Paṭisandhi (Tâm tái tục)
9. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
10. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)

Trong bảng đồ chúng ta thấy có 5 sát na tâm đổng tốc Javana, chính tâm đổng tốc này là nghiệp lực để tạo ra tâm tái tục .

Quay trở lại ví dụ con voi cái để phân tích thì do con voi này đã cúng dường trái cây cho vị Phật Độc Giác. Hành động cúng dường mà con voi này làm chính là nghiệp lực - còn gọi là Hành (Saṅkhāra). Bởi vì do Vô Minh trong lúc tạo nghiệp thì sẽ có Ái dính mắc vào đời sống này. Và đến khi Ái này trở nên mạnh thì nó sẽ trở thành Thủ. Điều này rất là quan trọng bởi vì thế mà con voi mới tái sinh trở thành công chúa. Đi cùng với Vô Minh, Ái và Thủ sẽ tạo nên Hành - Là việc mà con voi ấy cúng dường đến Vị Phật Độc Giác. Chính do Vô Minh, Ái, Thủ sẽ hỗ trợ cho Hành và do vậy Hành sẽ được sanh khởi.

Hành (Saṅkhāra) chính là những hành động đã làm trong quá khứ và khi lúc cận tử nó xuất hiện thì đó chính là Nghiệp Lực. Chính nghiệp này đã tạo nên những kiếp sống mới Patisandhi (tái tục) và con voi đó đã tái sinh làm cô công chúa.

Đối với con người thì sẽ có Kammaja-rūpa (sắc do nghiệp sanh), như vậy thì lúc đó cô ấy chỉ có 3 tổng hợp sắc là: có sắc thân kinh thân, sắc giới tính và sắc ý vật. Đây được gọi là sắc do nghiệp sanh lúc Tái tục . Khi có Tâm Tái tục (chính là 5 uẩn) này sanh khởi thì nó sẽ sanh cùng với Kammaja-rūpa (sắc nghiệp sanh).

Nếu muốn biết về kiếp quá khứ thì điều quan trọng mà chúng ta cần phải biết chính là: Vô Minh, Ái, Thủ, Hành, Nghiệp trong quá khứ là gì? 5 nhân quá khứ đã tạo nên 5 uẩn hiện tại:

1. **Sắc Uẩn - *Rūpa-khandha***: Sắc do nghiệp sanh Kammaja-rūpa.
2. **Thọ Uẩn - *Vedanā-khandha***: Sanh cùng với tâm tái tục .

3. **Tướng Uẩn - *Saññā-khandha***: Sanh cùng tâm tái tục .

4. **Hành Uẩn - *Saṅkhāra-khandha***: Có nhiều Hành khác nhau:

- Hành - Nghiệp: Là nhân.
- Hành - Danh: Tất cả các tâm sở khác (trừ thọ và tưởng).

=> Đây là 2 Hành khác nhau của nghiệp thiện hay bất thiện và còn những Hành khác nữa đó là tất cả các tâm sở (trừ thọ và tưởng)

5. **Thức Uẩn - *Viññāṇa-khandha***: Sanh trong lúc tái tục .

Chúng ta cần phải biết nhân hiện tại là tâm tái tục hoặc là danh sắc nào sanh khởi.

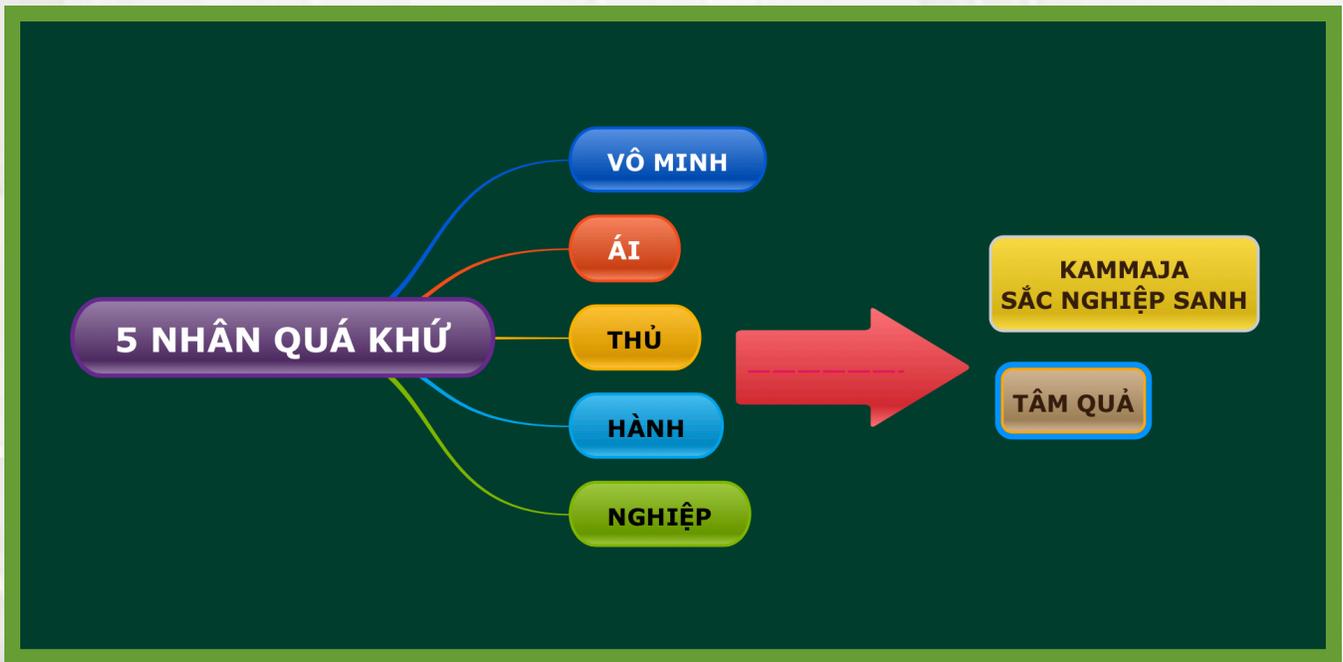
- ***Utuja-rūpa* – Sắc Do Nhiệt Sanh**: Sẽ sanh vào lúc giữa sát na tâm tái tục, tức là trong mỗi sát na tâm sẽ có 3 giai đoạn: sanh, trụ và

diệt. Do vậy mà Utuja-rūpa sẽ sanh khởi ở giai đoạn trụ của sát na tâm tái tục. Vì ở đó có Bhavaṅga (hữu phần) nên sẽ có (Cittaja – sắc do tâm sanh) được sanh khởi. Sau đó sẽ có rất là nhiều sát na tâm hữu phần nữa sanh khởi. Tương tự như vậy thì tất cả những sát na tâm hữu phần này đều có 5 nhân quá khứ (5 uẩn tạo nên do 5 nhân quá khứ). Trong trường hợp ví dụ trên thì Sayadaw đã giải thích về câu chuyện: Con voi cái sanh làm người, sau tái tục sẽ có Bhavaṅga (hữu phần) nên đều có 5 nhân quá khứ.

CAUSE AND EFFECT – NHÂN VÀ QUẢ

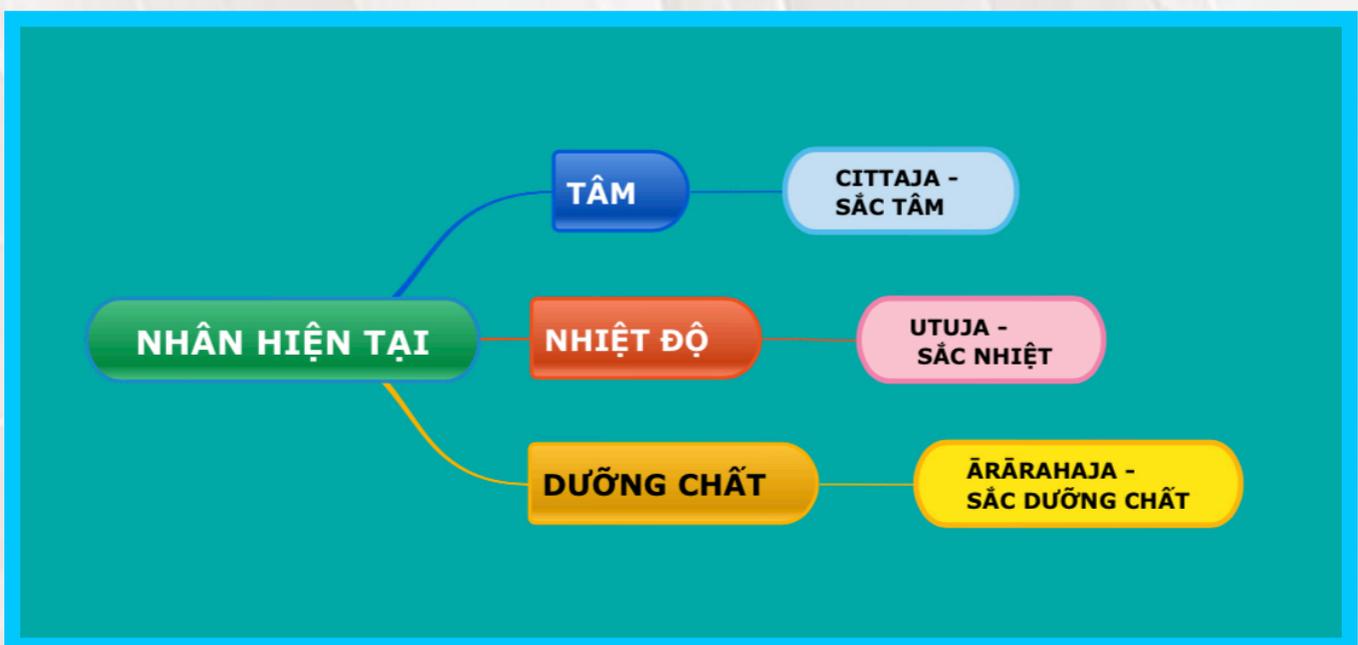
Đây chỉ là giới thiệu tóm tắt về Duyên Sanh và chúng ta có 5 nhân quá khứ:

- 1. Vô Minh**
- 2. Ái**
- 3. Thủ**
- 4. Hành**
- 5. Nghiệp**



=> Từ 5 yếu tố này sẽ tạo nên Kammaja-rūpa (sắc nghiệp sanh) và nó tạo nên tâm quả ngay trong kiếp hiện tại.

Nhân hiện tại:



1. Tâm => *Cittaja* – Sắc Tâm Sanh:

Ngay lúc ban đầu của kiếp sống này chúng ta sẽ có tâm. Trong lúc cận tử sẽ có Bhavaṅga (tâm hữu phần) và cũng sẽ có sắc do tâm sanh. Hầu hết các tâm (nhưng không phải là tất cả) sẽ tạo nên Cittaja rūpa – sắc tâm sanh. Ở trên Sayadaw có nói về sắc do tâm sanh sẽ sanh khởi cùng với Bhavaṅga (tâm hữu phần). Tức là tâm sẽ tạo nên sắc do tâm sanh.

2. Nhiệt độ => *Utuja* – Sắc Nhiệt:

Ví dụ: Kammaja-rūpa (sắc do nghiệp sanh) thì trong mỗi tổng hợp sắc sẽ có yếu tố lửa. Lửa chính là nhiệt độ (nóng hoặc lạnh). Yếu tố lửa trong mỗi tổng hợp sắc Rūpa Kalāpa sẽ tạo nên Utuja Rūpa (sắc nhiệt sanh).

3. Dưỡng Chất => *Ārāharaja* - Sắc Dưỡng Chất:

Dưỡng chất có ở trong mỗi tổng hợp sắc Rūpa Kalāpa. Có một số trường hợp ngoại lệ trong tâm tái tục sẽ có dưỡng chất ở trong

Kammaja Rūpa (sắc nghiệp sanh) và ở đó cũng có một số nhân khác hỗ trợ nữa.

Ví dụ: Khi người mẹ ăn vật thực thì ở bên trong Ārāharaja (sắc dưỡng chất) chúng gặp nhau và tạo nên dưỡng chất sanh. Dưỡng chất tạo ra Ārāharaja Kalāpa - sắc do dưỡng chất sanh.

⇒ Đó là 5 nhân quá khứ và 3 nhân hiện tại.

***Thêm một điều nữa phải lưu ý:**

Kammaja-rūpa - sắc nghiệp sanh,

Cittaja rūpa - sắc tâm sanh,

Utuja rūpa - sắc do nhiệt sanh,

Ārāharaja rūpa - sắc do dưỡng chất sanh.

⇒ Đây là những sắc Pháp có ở bên trong thân của mỗi người chúng ta. Chúng có là do nhiều nguyên nhân khác nhau.

- *Kammaja-rūpa* – sắc nghiệp sanh: Được tạo nên bởi nghiệp quá khứ, nhân quá khứ.
- *Cittaja rūpa Utuja rūpa Ārāharaja* – sắc tâm sanh, nhiệt sanh, dưỡng chất sanh: Được tạo nên bởi nhân hiện tại.

=> Đây chính là điểm khác biệt.

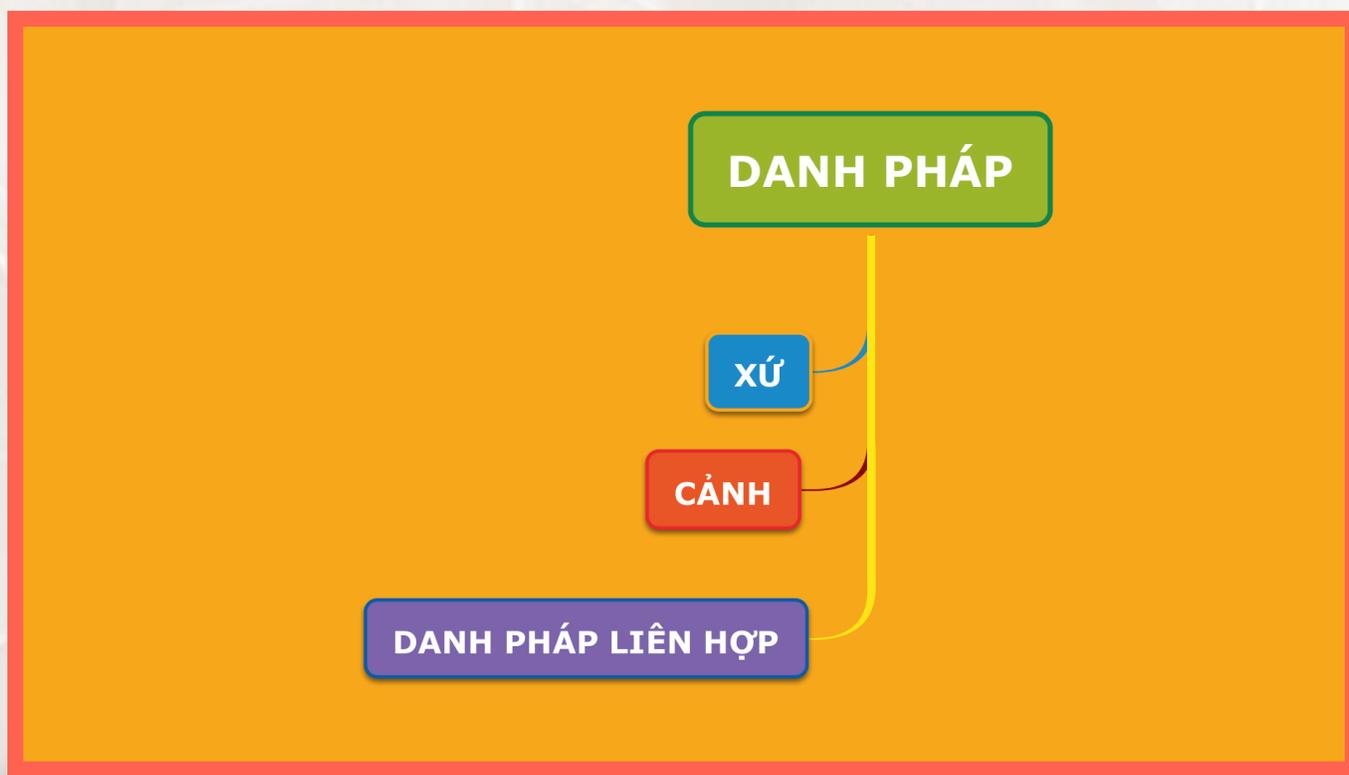
Ví dụ: Ai trong chúng ta cũng sẽ có *Kammaja-rūpa* – sắc nghiệp sanh trong thân sẽ có: sắc thần kinh nhãn, sắc thần kinh nhĩ, sắc thần kinh tỷ, sắc thần kinh thiệt, sắc thần kinh thân. Bởi vì do nghiệp quá khứ nên chúng ta không thể thay đổi được.

Nhưng riêng với *Cittaja rūpa* – sắc do tâm sanh thì có thể thay đổi. Nếu vui thì cơ thể chúng ta sẽ trở nên năng động, ngược lại nếu không vui thì tâm trạng sẽ trở nên bi quan hoặc thân sẽ khó di chuyển...v.v.

Khi thời tiết tốt, môi trường tốt, dưỡng chất tốt thì cơ thể sẽ trở nên rất khỏe mạnh và tươi mới. Nhưng khi không có đủ những điều kiện thuận lợi như vậy thì thân và tâm của chúng ta sẽ trở nên rất tệ. Đây là những nhân hiện tại.

Như Sayadaw đã nói về Sắc Pháp sẽ bao gồm: 5 nhân quá khứ và 3 nhân hiện tại. Còn về Danh Pháp thì sao?

DANH PHÁP



Tâm quả cũng là danh pháp được tạo nên bởi 5 nhân quá khứ. Đối với tất cả các danh pháp khác chúng ta cũng phải biết về nhân hiện tại. Vậy nhân hiện tại là gì?

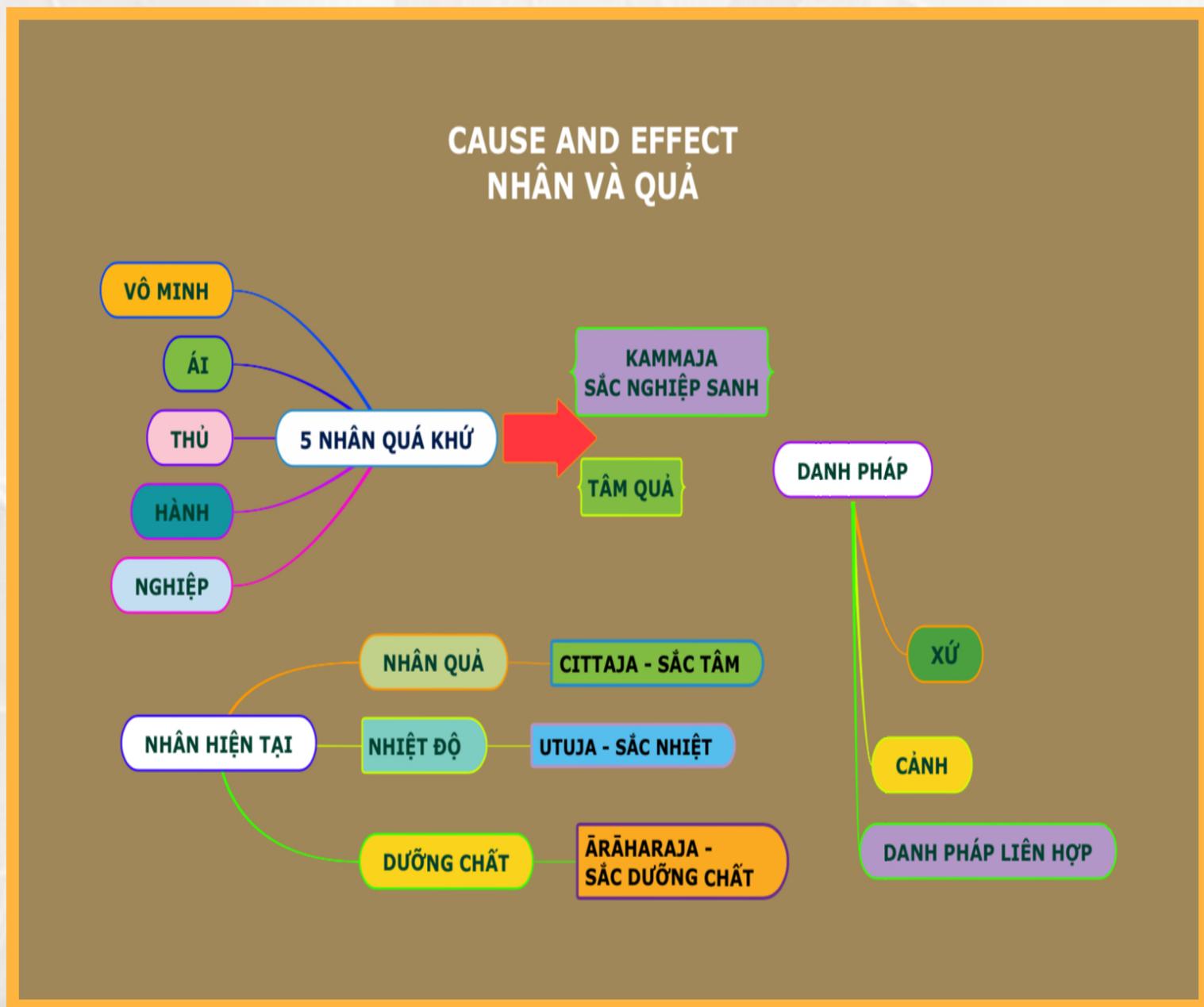
1. **Xứ:** ví dụ tâm nhãn thức sẽ có nhãn xứ, nếu mắt kém thì sẽ không có nhãn xứ tốt và tương tự như vậy đối với nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ. Chúng ta cũng có những xứ (môn) khác nhau, đây cũng chính là nhân hiện tại.

2. **Cảnh:** Nếu không có cảnh thì tâm không thể sanh khởi. Bất kỳ sát na tâm nào cũng cần phải có cảnh nên nếu không có cảnh thì tâm sẽ không thể sanh khởi, vì vậy cảnh cũng là một trong những nguyên nhân để sanh khởi Danh Pháp. Tâm không thể sanh khởi một mình được, nó phải đồng sanh cùng với những tâm sở (danh pháp liên hợp).

Ví dụ: Khi tâm nhãn thức sanh khởi thì đòi hỏi phải có nhãn xúc, tướng...v.v. Tất cả những danh pháp liên hợp này sanh và diệt cùng với nhau, sanh trong cùng một xứ. Tức là chúng phải cùng

hoạt động và hỗ trợ lẫn nhau. Do vậy đối với những danh pháp khác chúng ta chỉ có 3 nhân hiện tại

TÓM LẠI:



• Trong mỗi một kiếp sống, trong mỗi một sát na tâm thì Kammaja Rūpa (sắc do nghiệp sanh) nó đều có 5 nhân quá khứ.

• Cittaja - Sắc Tâm Sanh, Utuja - Sắc Nhiệt Sanh và Ārāharaja - Sắc Dưỡng Chất => Chính là nhân hiện tại.

Tâm quả trong lộ trình tâm thì chúng được tạo nên bởi 5 nhân quá khứ và tất cả các sát na tâm tạo nên chỉ có nhân hiện tại thôi.

⇒ Đây là tóm tắt sự phân biệt giữa nhân và quả trong pháp duyên khởi.

Bây giờ chúng ta sẽ nói về câu chuyện trước: Trong đời sống là cô công chúa:

Kammaja Rūpa - sắc nghiệp sanh lúc cận tử sẽ bao gồm: sắc thân kinh thân, sắc giới tính, sắc thân kinh thân Kalāpa. Do sự sanh khởi bởi Vô Minh trong quá khứ (là con voi cái) thì Kammaja Rūpa - sắc nghiệp sanh lúc tái tục sanh khởi với tham muốn trở thành một cô công chúa đã sanh

khởi trong quá khứ là nhân, và sắc nghiệp sanh của cô công chúa kiếp này là quả. Hành động (Saṅkhāra) cúng dường trái cây cho vị Phật Đốc Giác cũng chính là nhân và sắc nghiệp sanh kiếp này là quả. Nghiệp của hành đó (saṅkhāra) là nhân, sắc nghiệp sanh trong kiếp này chính là quả. Tâm tái tục ở đây cũng chính là tâm quả chính vì thế chúng ta có thể phân biệt mối liên hệ giữa nhân và quả tương tự như vậy.

Trong sát na Bhavaṅga (hữu phần) cũng có: *Cittaja* – sắc tâm sanh, *Utuja* – sắc nhiệt sanh hỗ trợ bởi dưỡng chất của người mẹ đó là *Ārāharaja* - sắc dưỡng chất. Có tổng cộng là ba nhân hiện tại, nếu chúng ta có thể biết được mối liên hệ giữa nhân và quả của kiếp quá khứ thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm...v.v, thì chúng ta cũng có thể sẽ biết được mối liên hệ giữa nhân và quả của các kiếp tương lai thứ hai, thứ ba, hoặc bất kỳ các kiếp tương lai nào.

Khi đã biết được mối liên hệ giữa nhân và quả này thì chúng ta sẽ thoát ra được sự hoài nghi về quá khứ, hiện tại và tương lai. Nếu không biết

được các kiếp quá khứ, đã làm những gì trong quá khứ thì chúng ta sẽ không thể nào biết được mối liên hệ giữa nhân và quả được.

Tóm lại trong bài học ngày hôm nay Sayadaw đã giải thích về Duyên Hệ và Duyên Khởi, những đề tài này đã được Sayadaw giảng trong những chủ đề trước. Bài học tuần trước thì chúng ta cũng đã học qua về Phân Biệt Danh và Sắc cùng với nhau.

Có một vài câu hỏi mà Sayadaw nhận được đó là: Nếu một người có thể vượt qua được Tà Kiến thì người đó đã chứng đắc được quả vị Dự Lưu phải vậy không?

- Thật ra thì khi mà một người có thể phân biệt được Nāma-Rūpa (Danh-Sắc) một cách rõ ràng thì người đó sẽ không còn cái Tưởng về tự ngã, về một linh hồn hoặc một thế giới nào đó vĩnh hằng. Tức là người đó đã vượt qua được tà kiến (thanh tịnh kiến).

Bài học hôm nay là nói về hoài nghi, và nếu như chúng ta có khả năng biết được mối liên hệ giữa

các kiếp quá khứ với hiện tại và vị lai thì chúng ta sẽ không còn hoài nghi về quá khứ, hiện tại hay vị lai nữa.

Trở lại câu hỏi ở trên thì một người có thể vượt qua được hoài nghi thì vị đó sẽ trở thành thánh dự lưu phải không?

- Vị Thánh Dự Lưu là người có thể vượt qua, đã nhờ bỏ được tà kiến và hoài nghi. Nhưng còn một điều nữa mà chúng ta cần phải biết đó là khi chúng ta thực hành và thanh tịnh được hoài nghi bằng cách phân biệt mối liên hệ giữa quá khứ với hiện tại, hiện tại với tương lai thì đó gọi là Culla-sotapanna Tiểu Tu-Đà-Hoàn - Tức là một vị Tu-Đà-Hoàn nhỏ, vị ấy vẫn chưa thực sự là Thánh Dự Lưu nhưng đức tin của vị đó vào Giáo Pháp của Đức Phật trở nên lớn mạnh hơn.
- Do sự thực hành quá khứ mà chúng ta có thể vượt qua được Tà kiến. Nhưng ở đây không còn hoài nghi chỉ cho vị Thánh Dự Lưu (Sotāpatti). Chúng ta vẫn chưa chứng được

bất cứ Đạo hay Quả nào cả nhưng do năng lực của tuệ Vipassnā nên chúng ta có thể vượt qua được tà kiến và hoài nghi. Chính vì vậy được gọi là Culla-sotapanna Tiểu Tu-Đà-Hoàn.

Bây giờ khi chúng ta thực hành một cách hệ thống từng bước một thì chúng ta sẽ có một cái gì đó cần phải vượt qua. Tuần trước chúng ta đã nói về việc vượt qua tà kiến (thanh tịnh kiến). Còn bài học hôm nay là nói về mối liên hệ giữa nhân và quả để vượt qua hoài nghi.

Trong mỗi bước tiến bộ của sự thực hành của mỗi người sẽ có những rào cản, những trở ngại nhưng nếu chúng ta có thể vượt qua được nó thì sẽ thành công. Vì vậy Sayadaw mong tất cả chúng ta có đủ khả năng thực hành (Giới, Định, Tuệ) theo lời dạy của Đức Phật và mong tất cả chúng ta có thể chứng ngộ Nibbāna - Niết Bàn để kết thúc tất cả mọi khổ đau.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!

NGUYÊN TÁC TIẾNG ANH CỦA NGÀI THIỀN SƯ U KOVIDA

KANĀKHĀVITARAṆĀVISUDDHI
THE PURIFICATION OF OVERCOMING DOUBT

DOUBTS

- Doubt about past existences,
- Doubt about future existences, and
- Doubt about present existence.



DOUBTS



- Was I in the past?
- Was I not in the past?
- Who was I in the past?
- How was I in the past?
- Having been what, what was I in the past?

DOUBTS



- Shall I be in the future?
- Shall I not be in the future?
- Who shall I be in the future?
- How shall I be in the future?
- Having been what, what shall I be in the future?

DOUBTS



- Am I?
- Am I not?
- Who am I?
- How am I?
- Where has this being come from?
- Where will this being go?

PAST



- Ignorance,
- Craving,
- Clinging,
- Formation, and
- Kammic force.

THOSE WHO KNOW THE PAST EXISTENCES

- The Buddha,
- Paccekabuddha,
- Aggasāvaka,
- Mahāsāvaka,
- Pakatisāvaka, and
- Aññatitthiya.



DEVOTEE DHAMMIKA

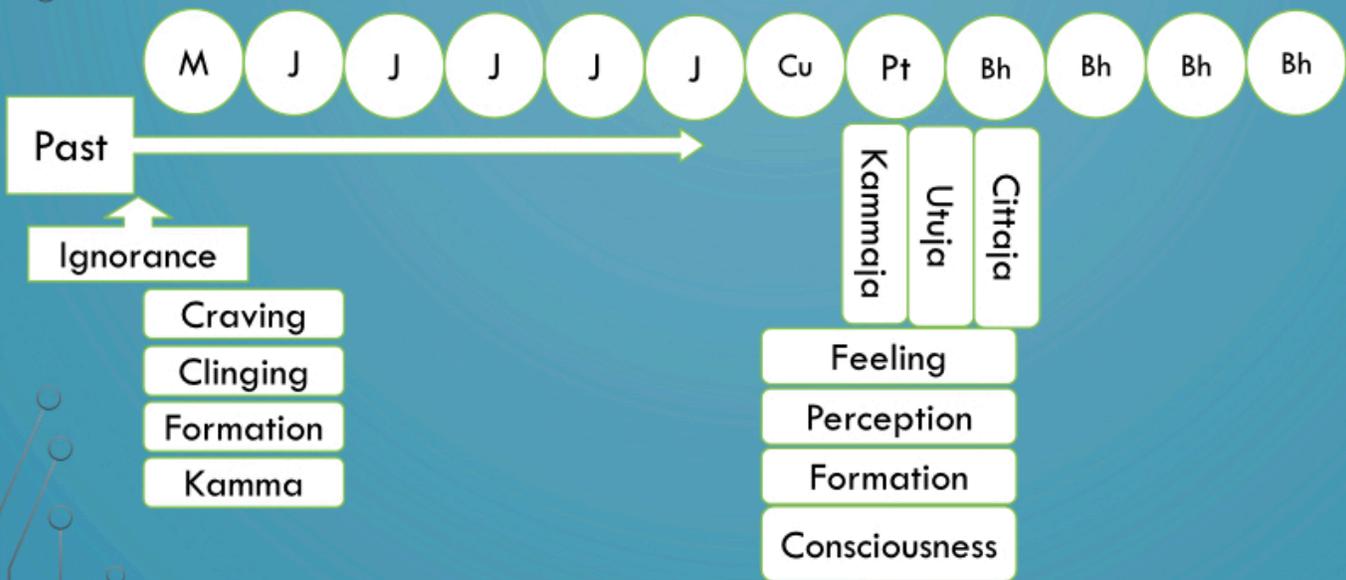


Kamma

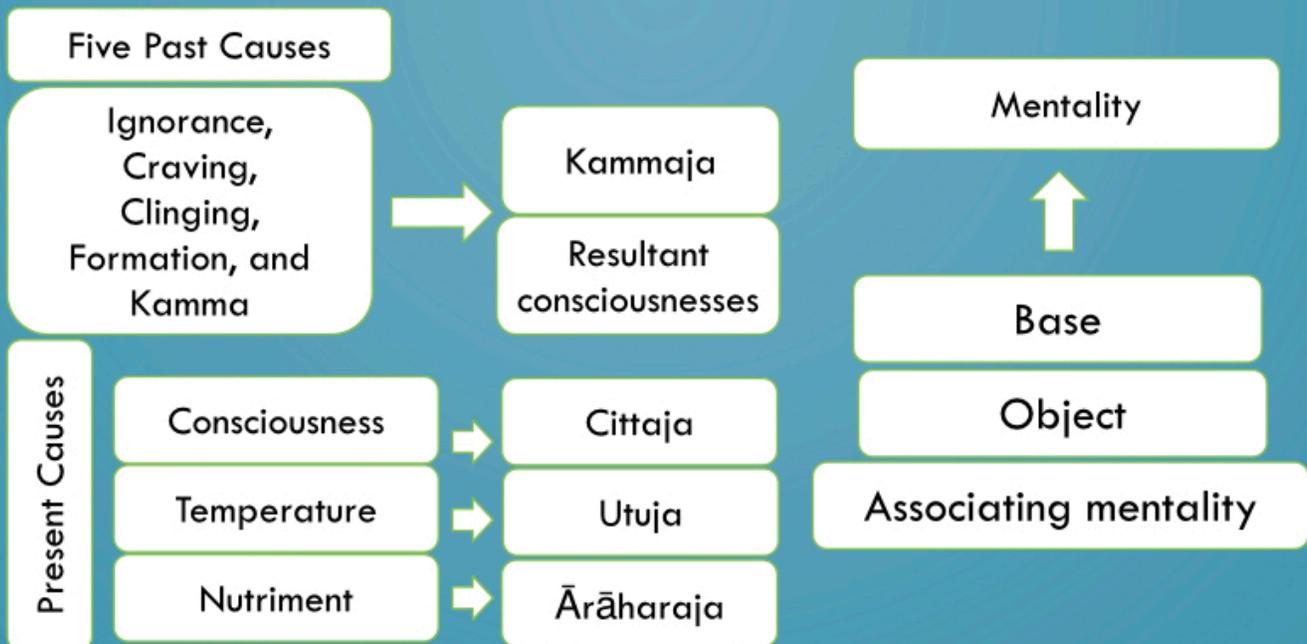
Kammanimitta

Gatinimitta

DEPENDENT ORIGINATION



CAUSE AND EFFECT



Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu.

Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu.

Phước lành này của chúng con, nguyện đoạn trừ các lậu hoặc - trầm luân.

Phước lành này của chúng con, nguyện là duyên thành tựu được Niết bàn.

Mama puññabhāgaṃ sabbasattānaṃ bhājemi;

Te sabbe me samaṃ puññabhāgaṃ labhantu.

Phần phước của chúng con, xin chia đều đến tất cả sanh linh, Mong tất cả hãy thọ nhận phần phước ấy được đều nhau.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!